

Số: /KH-UBND

Yên Định, ngày tháng năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Yên Định, năm 2024

#### I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;
- Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025;
- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;
- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 29/4/2020 của Chính phủ về việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;
- Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;
- Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 27/8/2020 của UBND huyện về việc ban hành kế hoạch Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, giai đoạn 2021 – 2025.
- Căn cứ hiện trạng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Yên Định.

#### II. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu tổng quát

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ thực hiện trong năm 2024 về ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.
- Tăng cường ứng dụng CNTT nhằm đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước.

- Đầu tư hoàn thiện hạ tầng CNTT, nền tảng dữ liệu để triển khai Chính quyền số, xã hội số, kinh tế số; đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao hiệu quả hoạt động chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.1. Về ứng dụng CNTT trong chỉ đạo, điều hành, xây dựng Chính quyền điện tử cấp huyện, cấp xã.**

a) 100% văn bản, hồ sơ công việc từ cấp xã trở lên được trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật).

b) 80% báo cáo định kỳ (trừ nội dung mật) của các cơ quan nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

c) 90% cuộc họp của các cơ quan cấp huyện thực hiện thông qua hệ thống phòng họp không giấy tờ.

d) Tỷ lệ số hóa hồ sơ giải quyết các thủ tục hành chính đạt trên 80%. Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến từ xa.

e) Xây dựng các dữ liệu dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và công khai, minh bạch thông tin của các cơ quan chính quyền cho người dân, doanh nghiệp.

f) Cung cấp, hoàn thiện dữ liệu mở để doanh nghiệp, người dân tiếp cận và sử dụng thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

### **2.2. Ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp**

a) Nâng cấp cơ sở vật chất tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thông qua Cổng dịch vụ công. Đảm bảo 100% các thủ tục hành chính được hoàn thiện quy trình xử lý... cung cấp đầy đủ dịch vụ công trực tuyến một phần, trực tuyến toàn trình; đẩy mạnh việc thanh toán điện tử không dùng tiền mặt trong các giao dịch phát sinh tại bộ phận Một cửa, cấp huyện trên 90%, cấp xã trên 70%.

b) Tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến từ cấp huyện đến cấp xã (gồm cả trực tuyến, trực tiếp): trực tuyến một phần đạt trên 90%, trực tuyến toàn trình đạt trên 90%; tối thiểu 98% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

c) 100% Trang/Cổng thông tin điện tử của huyện và các xã, thị trấn công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ;

d) 100% các xã, thị trấn có hệ thống Camera giám sát an ninh trật tự và an toàn giao thông kết nối về UBND xã, thị trấn. 100% các khu, điểm du lịch trọng điểm của huyện được lắp dựng hệ thống mạng internet không dây công cộng phục vụ khách du lịch...

### **2.3. Công tác đảm bảo an toàn thông tin**

a) Triển khai kết nối 100% các cơ quan nhà nước từ cấp huyện xuống cấp xã vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn huyện.

b) Hoàn thiện và đảm bảo hạ tầng an toàn khai thác và sử dụng các hệ thống thông tin dùng riêng trong các cơ quan nhà nước.

c) Đảm bảo 100% hệ thống thông tin của các đơn vị thuộc quản lý của UBND huyện thường xuyên rà soát, cập nhật cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.

d) 100% các Trang/Cổng thông tin điện tử thuộc quản lý của UBND huyện được phê duyệt và gắn nhãn tín nhiệm mạng.

#### **2.4. Ứng dụng CNTT trong các lĩnh vực**

a) Tập trung đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác cải cách hành chính. Trên 70% hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước đối với đối tượng quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong lĩnh vực đào tạo, du lịch, thương mại... nhằm đưa ứng dụng CNTT nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội của huyện.

c) Đảm bảo 100% xã, thị trấn triển khai hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử tại các trạm Y tế xã; phổ biến các nền tảng, dịch vụ tư vấn, khám chữa bệnh từ xa tới người dân.

d) Đảm bảo 100% các trường tiểu học đến trung học cơ sở trên địa bàn huyện hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở.

e) Triển khai Kế hoạch chuyển đổi số tại các xã, thị trấn năm 2024; các Kế hoạch về Hệ thống đài truyền thanh thông minh trên địa bàn huyện.

f) Triển khai trợ lý ảo phục vụ hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức và phục vụ người dân theo kế hoạch tình giao.

g) Xây dựng Cổng thông tin du lịch để kết nối các tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến hoạt động du lịch và các điểm du lịch trọng điểm trên địa bàn huyện;

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Phát triển hạ tầng kỹ thuật, điều kiện cơ bản**

- Phối hợp với Sở TT&TT Thanh Hóa xây dựng mạng số liệu chuyên dùng kết nối đến các cơ quan nhà nước cấp xã trên địa bàn huyện, tạo môi trường truyền dẫn an toàn, bảo mật, đáp ứng băng thông rộng phục vụ các chương trình ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước.

- Bổ sung nâng cấp hạ tầng CNTT, đảm bảo mỗi cán bộ công chức có 01 máy tính làm việc phục vụ hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ tại các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp huyện đến cấp xã.

- Đầu tư nâng cao năng lực ứng dụng CNTT phục vụ Quân sự, Quốc phòng trên địa bàn huyện.

- Xây dựng Cổng thông tin điện tử của huyện cung cấp đầy đủ, toàn diện về tiềm năng du lịch của huyện; tích hợp các công nghệ mới để đưa du khách tìm hiểu trực quan về các địa danh, danh lam thắng cảnh, điểm du lịch của huyện Yên Định.

- Triển khai hoàn thiện cơ sở hạ tầng CNTT để Công dịch vụ công trực tuyến đảm bảo đến hết năm 2024, 100% các thủ tục hành chính được hoàn thiện về quy trình xử lý... sẵn sàng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Tăng cường công tác giám sát, phân tích, theo dõi hoạt động bảo đảm an toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá an toàn của Hệ thống thông tin, nhất là đối với các xã, thị trấn để tạo tiền đề vững chắc trong xây dựng chính quyền điện tử từ huyện xuống xã theo đúng các quy định của pháp luật.

## **2. Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu về CNTT**

Tổ chức từ 1-2 lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số; kỹ năng sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị.

## **3. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan, doanh nghiệp**

- Tăng cường sự hợp tác với các doanh nghiệp Viễn thông - Công nghệ thông tin trên địa bàn huyện để đẩy nhanh việc ứng dụng, triển khai các phần mềm ứng dụng CNTT và đảm bảo an toàn thông tin mạng của các cơ quan, đơn vị.

- Người đứng đầu là Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND cấp xã đề cao trách nhiệm tăng cường sự phối hợp doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ bưu chính công ích gắn với việc thực hiện cải cách hành chính.

## **4. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

- Phòng Văn hóa và Thông tin hướng dẫn Hệ thống đài truyền thanh cơ sở tuyên truyền, nâng cao nhận thức về đẩy mạnh ứng dụng CNTT, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn lực kinh tế - xã hội của huyện; tổ chức tập huấn, hướng dẫn việc ứng dụng CNTT cho CBCC trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

- Tuyên truyền hướng dẫn nhằm nâng cao nhận thức về đẩy mạnh ứng dụng CNTT, sử dụng các dịch vụ công cho CBCC, người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý nhằm quảng bá, truyền thông đến người dân và doanh nghiệp.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ và ứng dụng CNTT được ngân sách huyện đảm bảo theo phân bổ ngân sách hàng năm và ngân sách cấp cho nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Phòng Văn hóa và thông tin.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND huyện triển khai thực hiện các nội dung tại **mục 2.1a, 2.1b** của Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện các nội dung tại **mục 2.1e, 2.1f** của Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện các nội dung tại **mục 2.2d** của Kế hoạch.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND huyện; Các phòng, ban, đơn vị có liên quan. UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện các nội dung tại **mục 2.3a, 2.3b, 2.3c** của Kế hoạch.

- Phối hợp với phòng Giáo dục và đào tạo, phòng kinh tế - Hạ tầng, phòng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, các phòng, ban, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nội dung tại **mục 2.4b** của Kế hoạch.

### 2. Văn phòng HĐND-UBND huyện

- Chủ trì triển khai thực hiện các nội dung tại **mục 2.1c, 2.1d, 2.2a, 2.2b, mục 2.3d** của Kế hoạch;

- Chủ trì phối hợp với các phòng: Văn hóa và thông tin, Kinh tế - Hạ tầng, Tài chính – Kế hoạch; các phòng, ban, đơn vị liên có quan; UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện các nội dung tại **mục 2.2c** của Kế hoạch.

### 3. Phòng Nội vụ

Chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị, UBND các xã thị trấn triển khai thực hiện các nội dung tại **mục 2.4a** của Kế hoạch.

### 4. Phòng Giáo dục và đào tạo

Chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện các nội dung tại **mục 2.4d** của Kế hoạch.

### 5. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Trên cơ sở dự toán được duyệt của các đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ, căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho các cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch. Tiếp tục phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND, Phòng văn hóa và Thông tin và các đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh bổ sung danh mục dự án để phù hợp với nhu cầu và thực tế của huyện.

### 6. Trung tâm Y tế huyện

Chủ trì phối hợp với UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện các nội dung tại **mục 2.4c** của Kế hoạch.

### 7. Trung tâm VH,TT,TT&DL huyện

Chủ trì phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến hoạt động du lịch, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện các nội dung tại **mục 2.4g** của Kế hoạch.

### **8. Các Doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông trên địa bàn huyện**

Chủ động ưu tiên các nguồn lực để đầu tư xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng và các dịch vụ CNTT-TT phục vụ cho hoạt động ứng dụng CNTT trên địa bàn huyện.

### **9. UBND các xã, thị trấn**

- Chủ động xây dựng Kế hoạch, bố trí ngân sách địa phương bảo đảm cho việc thực hiện Kế hoạch.

- Định kỳ hàng quý, **trước ngày 20 của tháng cuối cùng của quý** tổng hợp báo cáo UBND huyện về tình hình “Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng” tại đơn vị.

**10. Giao Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND huyện** tổng hợp các báo cáo, kiến nghị của các đơn vị, đơn đốc các phòng, ban cấp huyện và UBND các xã, thị trấn trong quá trình tổ chức, thực hiện các công việc đảm bảo chất lượng và thời gian theo quy định.

Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị cấp huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao và phân công lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đơn đốc thực hiện Kế hoạch; báo cáo, kiến nghị UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện các biện pháp cần thiết nhằm đảm bảo Kế hoạch được thực hiện hiệu quả và đồng bộ./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở TT&TT Thanh Hóa (đề b/c);
- TTr Huyện ủy, TTr HĐND huyện (đề b/c);
- Chủ tịch UBND huyện (đề b/c);
- Các ban, ngành đoàn thể cấp huyện;
- Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện;
- Trung tâm VH,TT,TT&DL huyện;
- Đảng ủy, UBND các xã, thị trấn;
- Các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn huyện;
- Các DN Bưu chính, Viễn thông, CNTT;
- Lưu VT, VHTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Xuân Thành**